

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 31-5-2021

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;
2. Ông Ngô Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Phước Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đàm Thanh N – sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: 231 ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Tổng Hoàng Thị Nhật D – sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp AK, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đàm Thanh N trình bày: Ông và bà D quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống được khoảng hơn 1 tháng thì vợ bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không được nên không còn chung sống từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với bà Tổng Hoàng Thị Nhật D.

Về con chung: không có. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Tống Hoàng Thị Nhật D đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: ông N bà D kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được hơn một tháng thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không được, nhận thấy tình cảm không còn, ông N yêu cầu ly hôn, bà D không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc ông N yêu cầu xin ly hôn với bà D là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Ông Đàm Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2]. Về nội dung tranh chấp

Ông Đàm Thanh N và bà Tống Hoàng Thị Nhật D kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông N trình bày vợ chồng chung sống được khoảng hơn 1 tháng thì bà D bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không được. Nhận thấy, tình cảm không còn, ông N yêu cầu ly hôn với bà D. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông N yêu cầu ly hôn và triệu tập bà D tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà D vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông N. Hội đồng xét xử xét thấy, ông N và bà D kết hôn và chung sống với nhau được hơn 1 tháng thì ly thân nhau, nguyên nhân do vợ chồng không chia sẻ nhau những khó khăn trong đời sống vợ chồng, bà D tự ý bỏ về nhà cha mẹ sinh sống từ năm 2017

cho đến hai. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N xin ly hôn bà D.

[3] Về quan hệ con chung: Không có.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Ông N không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Thanh N xin ly hôn với bà Tống Hoàng Thị Nhật D .

Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 05 tháng 9 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông N xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông N, bà D phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí HNST: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Đàm Thanh N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0006144 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 05/3/2021.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Hội An, Chợ Mới, An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình